

Châu Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Số:82/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1946, địa chỉ nơi cư trú: Số c, ấp b, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Thanh Ph**, sinh năm 1973, địa chỉ nơi cư trú: n, ấp b, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1976, địa chỉ nơi cư trú: ấp b, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị H ủy quyền cho anh Ph tham gia tố tụng.

2/ Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 2002, địa chỉ nơi cư trú: ấp b, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Anh H ủy quyền cho anh Ph tham gia tố tụng.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Ông **Huỳnh Thanh Ph**, bà **Nguyễn Thị Lệ H** và anh **Huỳnh Thanh H** có trách nhiệm trả cho bà **Bùi Thị Đ** phần đất trồng cây lâu năm có diện tích 1000m² ký hiệu thửa 18-14, thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ 17, tọa lạc tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1. 2. Bà **Bùi Thị Đ** được trọn quyền sử dụng phần đất trồng cây lâu năm có diện tích 1000m² ký hiệu thửa 18-14, thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ 17, tọa lạc tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

1.3. Bà **Bùi Thị Đ** có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối phần đất trồng cây lâu năm có diện tích 1000m² ký hiệu thửa 18-14, thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ 17, tọa lạc tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.4. Ông **Huỳnh Thanh Ph**, bà Nguyễn Thị Lệ H và anh Huỳnh Thanh H thống nhất không yêu cầu tính giá trị cây trồng, đầu tư trên phần đất trồng cây lâu năm mà bà **Bùi Thị Đ** được nhận có diện tích 1000m² ký hiệu thửa 18-14, thuộc một phần thửa 18, tờ bản đồ 17, tọa lạc tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên chịu 50% án phí.

2.1/ Ông **Huỳnh Thanh Ph**, bà Nguyễn Thị Lệ H và anh Huỳnh Thanh H phải liên đới chịu 75.000đ(bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Bà **Bùi Thị Đ** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

23. Về chi phí tố tụng: Là 12.077.000 đồng (Mười hai triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn đồng), bà **Bùi Thị Đ** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan

